|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN PHONG ĐIỀN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 304 /TB-UBND | *Phong Điền, ngày 23 tháng 12 năm 2019* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện theo Kế hoạch 225/KH-UBND của Ủy ban nhân tỉnh**

Căn cứ Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa; Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện; UBND huyện thông báo việc triển khai thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả (hay còn gọi là “4 tại chỗ”) tại Trung tâm Hành chính công huyện, cụ thể như sau:

**1. Danh mục thủ tục hành chính:**

Thủ tục hành chính đưa vào thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công huyện thực hiện tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh *(Phụ lục thủ tục hành chính kèm theo).* **2. Thời gian triển khai thực hiện:** Từ ngày 02 tháng 12 năm 2019.

**3. Tổ chức thực hiện:**

- Trên cơ sở Công văn số 1652/UBND - VP ngày 11/11/2019, Công văn số 1689/UBND – VP ngày 18/11/2019 của UBND huyện về việc triển khai đăng ký con dấu thứ 2 theo Kế hoạch số 225/KH-UBND của UBND tỉnh, yêu cầu các phòng: Phòng Kinh tế - Hạ tầng; phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Giáo dục - Đào tạo; **phòng Tư pháp, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Nội vụ huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện**, khẩn trương thực hiện đăng ký con dấu thứ 2 của đơn vị sử dụng tại Trung tâm Hành chính công huyện Phong Điền.

- Yêu cầu các phòng ban, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính đảm các thủ tục hành chính (4 tại chỗ) tại Trung tâm Hành chính công đảm bảo đúng quy định; báo cáo UBND huyện qua Văn phòng HĐND &UBND huyện các vướng mắc *(nếu có)* trong quá trình thực hiện.

- Trung tâm Hành chính công phối hợp với các phòng ban, đơn vị liên quan tổ chức công khai Danh mục thủ tục hành chính; theo dõi tình hình đăng ký cán bộ một cửa, việc ủy quyền con dấu thứ 2, xây dựng và cập nhật quy trình nội bộ vào Cổng dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị, định kỳ báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

- Yêu cầu Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin, Trang thông tin điện tử để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện nhằm cắt giảm chi phí, thời gian, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh;- Văn phòng UB tỉnh;- Chủ tịch và PCT UBND huyện;- Các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện;- Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện;- UBND các xã, thị trấn;- VP: CVP, PCVP, CV, Trung tâm HCC;- Lưu: VT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Bình** |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TOÀN BỘ QUY TRÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT**

**VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2019 của UBND huyện)*

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** |
| **LV1** | **Lĩnh vực Hộ tịch (16/16 TTHC)** |
|  | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc |
|  | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài |
|  | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. |
|  | Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch). |
|  | Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân |
|  | Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài |
|  | Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch |
| **LV2** | **Lĩnh vực Chứng thực (12/12 TTHC)** |
|  | Cấp bản sao từ sổ gốc |
|  | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận |
|  | Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận  |
|  | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản |
|  | Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản |
|  | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch |
|  | Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch |
|  | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực |
|  | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp |
|  | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp |
|  | Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản |
|  | Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản |
| **LV3** | **Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (02/02 TTHC)** |
|  | Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện |
|  | Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện |
| **LV4** | **Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02/02 TTHC)** |
|  | Thủ tục phục hồi danh dự |
|  | Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại |
| **LV5** | **Lĩnh vực Gia đình (06/06 TTHC)** |
|  | Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) |
|  | Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện) |
|  | Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) |
|  | Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện) |
| **LV6** | **Lĩnh vực Lao động – Tiền lương và Bảo hiểm xã hội (01/01 TTHC)** |
|  | Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền |
| **LV7** | **Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01/01 TTHC)** |
|  | Thủ tục “Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động” |
| **LV8** | **Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (04/04 TTHC)** |
|  | Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân |
|  | Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện |
|  | Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện |
|  | Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội |
| **LV9** | **Lĩnh vực Văn hóa (06/10 TTHC)** |
|  | Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke |
|  | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội |
|  | Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội |
|  | Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” |
|  | Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” |
|  | Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa |
| **LV10** | **Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử (04/04 TTHC)** |
|  | Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng |
|  | Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng |
|  | Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng |
| **LV11** | **Lĩnh vực Thư viện (01/01 TTHC)** |
|  | Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (vốn sách ban đầu từ 1.000 cho đến dưới 2000 bản) |
| **LV12** | **Lĩnh vực xuất bản (02/02 TTHC)** |
|  | Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy |
|  | Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy |
| **LV13** | **Lĩnh vực Kinh doanh khí (03/03 TTHC)** |
|  | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai |
|  | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai |
|  | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai |
| **LV14** | **Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (12/12 TTHC)** |
|  | Cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ |
|  | Cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ |
|  | Cấp giấy phép bán lẻ rượu |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu  |
|  | Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu  |
|  | Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
|  | Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |
|  | Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá |
|  | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá |
|  | Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá |
| **LV15** | **Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (06/07 TTHC)** |
|  | Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình |
|  | Cấp giấy phép di dời công trình |
|  | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình (gồm công trình xây dựng không theo tuyến, công trình xây dựng theo tuyến trong đô thị, công trình tôn giáo, dự án, nhà ở riêng lẻ) |
|  | Điều chỉnh giấy phép xây dựng |
|  | Gia hạn giấy phép xây dựng |
|  | Cấp lại giấy phép xây dựng |
| **LV16** | **Lĩnh vực An toàn thực phẩm (01/01 TTHC)** |
|  | Xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm |
| **LV17** | **Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01/01 TTHC)** |
|  | Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị |
| **LV18** | **Lĩnh vực Quy hoạch (01/01 TTHC)** |
|  | Cấp chứng chỉ quy hoạch |
| **LV19** | **Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (09/09 TTHC)** |
|  | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở |
|  | Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu |
|  | Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký |
|  | Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai |
|  | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất |
|  | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận |
|  | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất |
|  | Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký |
|  | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất |
| **LV20** | **Lĩnh vực Tài nguyên nước (02/02 TTHC)** |
|  | Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất. |
|  | Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh |
| **LV21** | **Lĩnh vực Môi trường (02/02 TTHC)** |
|  | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường |
|  | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản |
| **LV22** | **Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05/05 TTHC)** |
|  | Đăng ký thành lập hộ kinh doanh  |
|  | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh |
|  | Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh |
|  | Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh |
|  | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh |
| **LV23** | **Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (16/16 TTHC)** |
|  | Đăng ký thành lập hợp tác xã |
|  | Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
|  | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã |
|  | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
|  | Đăng ký khi hợp tác xã chia |
|  | Đăng ký khi hợp tác xã tách |
|  | Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất |
|  | Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập |
|  | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng) |
|  | Giải thể tự nguyện hợp tác xã  |
|  | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã |
|  | Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã |
|  | Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã |
|  | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
|  | Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã |
|  | Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã |
| **LV24** | **Lĩnh vực Giáo dục đào tạo (21/34 TTHC)** |
|  | Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục |
|  | Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục |
|  | Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục |
|  | Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại |
|  | Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lâp trường) |
|  | Thủ tục Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú |
|  | Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú |
|  | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục |
|  | Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại |
|  | Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học). |
|  | Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng |
|  | Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại |
|  | Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục |
|  | Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục |
|  | Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại |
|  | Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục |
|  | Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập). |
|  | Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập |
|  | Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập |
|  | Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở |
|  | Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cở sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. |
| **LV25** | **Lĩnh vực Khuyến nông (01/01 TTHC)** |
|  | Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương |
| **LV26** | **Lĩnh vực Phát triển nông thôn (04/06 TTHC)** |
|  | Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh |
|  | Bố trí, ổn định dân cư trong huyện |
|  | Hỗ trợ dự án liên kết |
| **LV27** | **Lĩnh vực Thủy lợi (05/05 TTHC)** |
|  | Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp |
|  | Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). |
|  | Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). |
|  | Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện |
| **LV28** | **Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02/02 TTHC)** |
|  | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập |
|  | Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài |
| **LV29** | **Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01/01 TTHC)** |
|  | Thủ tục “Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động” |
| **LV30** | **Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ (17/17 TTHC)** |
|  | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã và thành phố |
|  | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục cho phép quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động |
|  | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |
|  | Thủ tục tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn |

**PHỤ LỤC**

 *Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /12/2019*

**THÔNG TIN, PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN VỀ VIỆC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT VÀ TRẢ KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Căn cứ thực hiện:**

 a) Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

 b) Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

c) Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Gồm có 165 TTHC, trong đó:

- Lĩnh vực Hộ tịch (16/16 TTHC)

- Lĩnh vực Chứng thực (12/12 TTHC)

- Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (02/02 TTHC)

- Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02/02 TTHC)

- Lĩnh vực Gia đình (06/06 TTHC)

- Lĩnh vực Lao động – Tiền lương và Bảo hiểm xã hội (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (04/04 TTHC)

- Lĩnh vực Văn hóa (06/10 TTHC)

- Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử (04/04 TTHC)

- Lĩnh vực Thư viện (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực xuất bản (02/02 TTHC)

- Lĩnh vực Kinh doanh khí (03/03 TTHC)

- Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (12/12 TTHC)

- Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (06/07 TTHC)

- Lĩnh vực An toàn thực phẩm (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực Quy hoạch (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm (09/09 TTHC)

- Lĩnh vực Tài nguyên nước (02/02 TTHC)

- Lĩnh vực Môi trường (02/02 TTHC)

- Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (05/05 TTHC)

- Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của Hợp tác xã (16/16 TTHC)

- Lĩnh vực Giáo dục đào tạo (21/34 TTHC)

- Lĩnh vực Khuyến nông (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực Phát triển nông thôn (04/06 TTHC)

- Lĩnh vực Thủy lợi (05/05 TTHC)

- Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (02/02 TTHC)

- Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01/01 TTHC)

- Lĩnh vực Hội, tổ chức phi chính phủ (17/17 TTHC)

**2. Nguyên tắc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thủ tục hành chính (“4 tại chỗ”):**

Là nguyên tắc là đảm bảo việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện ngay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy trình giải quyết áp dụng cho từng thủ tục hành chính cụ thể. Các thủ tục hành chính thực hiện theo nguyên tắc này phải do một hoặc một bộ phận cán bộ (tại Bộ phận Một cửa) được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các Trung tâm Hành chính công cấp huyện tiếp nhận, trực tiếp thẩm định hồ sơ hoặc trực tiếp tham gia việc thẩm định, trình phê duyệt hoặc phê duyệt hồ sơ. Nguyên tắc này vẫn tuân thủ quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính như xin ý kiến cơ quan liên quan, thẩm định trực tiếp tại thực địa, thành lập hội đồng, thủ tục liên thông… hoặc thủ tục thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương (nếu có).

Như vậy, các thủ tục hành chính sẽ không đưa vào tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc Các điểm a, b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP gồm: Thủ tục hành chính được tổ chức thực hiện lưu động theo quy định của pháp luật; Thủ tục hành chính có quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết trực tiếp ngay tại thời điểm và địa điểm kiểm tra, xem xét, đánh giá ngoài trụ sở Bộ phận Một cửa đối với đối tượng được kiểm tra, xem xét, đánh giá.

**3. Lợi ích, hiệu quả:**

Việc tổ chức thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả thủ tục hành chính tại các đơn vị có những điểm mới như sau:

- Việc thực hiện tại chỗ toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính nhằm góp phần bảo đảm các thủ tục hành chính được giải quyết thuận tiện, nhanh chóng, cắt giảm chi phí, thời gian của công dân, tổ chức; các hoạt động giải quyết hồ sơ được thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, quan liêu. Có thể hiểu rằng thay vì “2 tại chỗ” chỉ tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa như mô hình đang thực hiện thì “4 tại chỗ” gồm tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại chỗ;

- Hồ sơ ngay trước khi tiếp nhận sẽ được kiểm tra thành phần, thẩm tra nội dung, tính pháp lý của hồ sơ rồi mới tiếp nhận hồ sơ. Trước đây, chỉ kiểm tra thành phần hồ sơ rồi tiếp nhận nên khi chuyển hồ sơ về giải quyết tại các cơ quan chuyên môn sẽ xảy ra các tình huống bổ sung hồ sơ, trả lại hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết làm tốn kém thời gian, chi phí, công sức của công dân, tổ chức;

- Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển, xử lý và áp dụng chữ ký số trên môi trường mạng, chủ động giải quyết thủ tục hành chính theo hướng linh hoạt, phù hợp quy định và sát thực tiễn, hiệu quả, công khai, minh bạch;

- In ấn, phê duyệt kết quả, phát hành kết quả thủ tục hành chính ngay tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện.